

Số: 72/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha;

Xét các Tờ trình: số 9911/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 và số 10220/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chuyển mục đích sử dụng 301,45 ha đất trồng lúa; 16,41 ha đất rừng phòng hộ và 1,80 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 276 công trình,

dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG ĐỂ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
1	2	3	4	5	6
Tổng cộng có 276 công trình, dự án, chuyển mục đích sử dụng 301,45 ha đất trồng lúa; 16,41 ha đất rừng phòng hộ và 1,8 ha đất rừng đặc dụng					
I	Thành phố Vinh				
1	Xây dựng nhà văn hóa xóm Nam Liên (xóm 18B cũ)	Xã Nghi Liên	0,17		
2	Chia lô đất ở dân cư phía tây đường Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Đông	0,90		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư xóm Mỹ Hậu	Xã Hưng Đông	0,01		
4	Cải tạo đường dây 110kv Hưng Đông - Can Lộc và Hưng Đông - Linh Cảm	Xã Hưng Chính, phường Đông Vĩnh	0,16		
5	Khu đô thị Bắc Nghi Kim	Xã Nghi Kim	5,34		
6	Khu nhà ở trung tâm Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,80		
7	Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc	Xã Nghi Phú, xã Hưng Lộc	7,36		
8	Mở rộng trường tiểu học và THCS Nghi Kim	Xã Nghi Kim	0,43		
9	Chia lô đất ở dân cư tại xóm Yên Vinh, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,01		
10	Chia lô đất ở xóm Kim Trung (VT1, VT2)	Xã Nghi Ân	3,70		
11	Xây dựng Trường THCS Nghi Phú	Xã Nghi Phú	1,31		
12	Xây dựng doanh trại cụm 7 - bộ tham mưu - Quân khu 4	Xã Hưng Đông	0,31		
13	Xây dựng trung tâm sản xuất giống cây trồng và sản phẩm nông lâm nghiệp chất lượng	Xã Hưng Đông	3,70		
14	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài nối đường ven Sông Lam, thành phố Vinh (giai đoạn2)	Xã Hưng Dũng	0,05		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
15	Xuất tuyến trung áp khai thác hiệu quả dự án lắp đặt MBA T2 TBA 110kV Hưng Hoà, tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Hoà, phường Hưng Dũng, phường Trường Thi	0,35		
16	Nhà văn hóa Kim Yên	Xã Nghi Liên	0,15		
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Nguyên Phi Ỡ Lan đến nhà văn hóa xóm Xuân Đức, xã Nghi Đức	Xã Nghi Đức	0,10		
18	Dự án đường quy hoạch 15m nối đường 35m và đường Bùi Thế Đạt	Xã Nghi Đức	0,15		
19	Mương thoát nước cho khu vực phía Đông chảy qua khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,03		
20	Mương tiêu úng thoát lũ Long Hòa (giai đoạn 2), xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	0,04		
21	Đường và mương từ nhà thờ họ Dương đến bờ sông xóm 5 (bao gồm cả giải phóng mặt bằng)	Xã Hưng Chính	0,04		
22	Hạ tầng chia lô đất ở tại xóm Yên Khang	Xã Hưng Đông	0,51		
23	Hạ tầng chia lô đất ở tại xóm Đông Vinh	Xã Hưng Đông	1,63		
24	Sân vận động xóm 7, xã Hưng Chính, Thành phố Vinh	Xã Hưng Chính	0,05		
25	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ thương mại Xuân Hoa (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Đức	0,08		
26	Trung tâm kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp	Xã Hưng Đông	0,55		
II	Thị xã Cửa Lò				
1	Đường ngang số 21, thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Hòa	0,06		
2	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Các phường: Nghi Hương, Nghi Thu, Thu Thù	0,05		
3	Tổ hợp nghỉ dưỡng và dịch vụ thương mại Redsun	Phường Nghi Hương	0,97		
III	Huyện Nghi Lộc				
1	Chia lô đất ở dân cư (để đấu giá và tái định cư)	Xã Nghi Tiến	1,85		
2	Chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xóm Thọ Sơn, xã Nghi Vạn	Xã Nghi Vạn	2,58		
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01 xóm 4, vị trí 02 xóm 1, xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,88		
4	Chia lô đấu giá đất ở xã Nghi Yên (vị trí 02, 03)	Xã Nghi Yên	2,33		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01, xóm Bắc Thắng, xã Nghi Tiến	Xã Nghi Tiến	1,20		
6	Chia lô đất ở dân cư xen dăm tại xã Nghi Tiến (07 vị trí)	Xã Nghi Tiến	0,05		
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 3 và xóm 8, xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	1,00		
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 8, xã Nghi Đồng	Xã Nghi Đồng	2,28		
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Công Bắc	Xã Nghi Công Bắc	0,39		
10	Nâng cấp mở rộng đường giao thông và mương tiêu thoát nước khu dân cư từ xóm 3 đến xóm 4 xã Nghi Phong	Xã Nghi Phong	0,14		
11	Chia lô đất ở dân cư tại vị trí 06 xóm 04, vị trí 07 xóm 5, 10, 11 xã Nghi Long	Xã Nghi Long	0,49		
12	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01, xóm 01, xã Nghi Kiều	Xã Nghi Kiều	0,49		
13	Xuất tuyến trung áp cấp điện cho Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Giai đoạn 2, tỉnh Nghệ An (thuộc dự án Xây dựng 04 trạm biến áp 110KV - KKT ĐN)	Xã Nghi Hưng, xã Nghi Thuận	0,02		
14	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Xã Nghi Phong, xã Phúc Thọ	0,08		
15	Xây dựng nghĩa trang xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên	1,99		
16	Mở rộng khuôn viên Trường THCS xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ			
17	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Phúc Thọ	Xã Phúc Thọ	0,38		
18	Mở rộng khuôn viên Trường THCS xã Nghi Thuận	Xã Nghi Thuận	0,62		
19	Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường N5 vào UBND xã Nghi Hưng	Xã Nghi Đồng			
20	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghi Yên	Xã Nghi Yên	0,05		
21	Di chuyển đường dây điện 110kV phục vụ GPMB Dự án đường ngang N5 trong Khu kinh tế Đông Nam	Xã Nghi Xá	0,08		
22	Đường vào phân khu CN30 thuộc khu D - Khu công nghiệp Nam Cẩm	Xã Nghi Đồng	5,00		
23	Dự án Nút giao khác mức đường N5 với QL1 và đường sắt Bắc Nam	Xã Nghi Long	7,00		
24	Dự án Cầu dẫn nối QL 7C đến Cảng nước sâu Cửa Lò	Xã Nghi Thiết	0,50	1,50	
25	Tuyến số 2 thuộc hệ thống giao thông Khu A, Khu công nghiệp Nam Cẩm	Xã Nghi Thuận	2,50		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
26	Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Nghi Vạn	2,62		
27	Cụm công nghiệp Nghi Diên	Xã Nghi Diên	63,17		
IV	Huyện Diễn Châu				
1	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản(JICA)	Các xã	0,12		
2	Cây trạm biến áp, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp tỉnh Nghệ An	Các xã: Diễn Thắng, Minh Châu, Diễn Nguyên, Diễn Quang và các xã	0,10		
3	Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Tháp; Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Lộc; Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Đồng lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Diễn Tháp, Diễn Liên, Diễn Quang, Diễn Đồng, Diễn Xuân, Diễn Hạnh, Diễn Thái và các xã	0,05		
4	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.13 và ĐZ 975E15.13 sau trạm 110kV Diễn Châu lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Diễn Thành, Diễn Phúc, Diễn Cát, Diễn Nguyên, Diễn Quang, Diễn Hạnh và thị trấn Diễn Châu và các xã	0,10		
5	Cải tạo nâng cấp ĐZ 979E15.13 và ĐZ 971E15.13 sau trạm 110kV Diễn Châu lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Diễn Cát, Minh Châu, Diễn Hoa, Diễn Ngọc, Diễn Phúc và các xã	0,10		
6	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973 trung gian Diễn Phong(TGDC2) lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Diễn Phong, Diễn Mỹ, Diễn Vạn, Diễn Hải, Diễn Kim và các xã	0,10		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
7	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Diễn Lợi; xã Diễn Thắng; xã Diễn An; xã Diễn Nguyên; xã Diễn Quảng; xã Diễn Lộc; xã Diễn Thọ; xã Diễn Đoài; xã Diễn Hải	Các xã: Diễn Lợi, Minh Châu, Diễn An, Diễn Nguyên, Diễn Quảng, Diễn Lộc, Diễn Đồng, Diễn Tân, Diễn Thắng và các xã	0,10		
8	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Diễn Kỳ; xã Diễn Lâm; xã Diễn Bích; xã Diễn Thành; thị trấn Diễn Châu; xã Diễn Trường; xã Diễn Kim; xã Diễn Hoa; xã Diễn Phong; xã Diễn Bình	Các xã: Diễn Kỳ, Diễn Lâm, Diễn Bích, Diễn Thành, Diễn Trường, Diễn Kim, Diễn Phúc và các xã	0,15		
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV, 10kV sau TBA 110kV Diễn Châu, TBA 110kV Nghĩa Đàn và TBA 110kV Quỳnh Lưu theo phương án đa chia - đa nối (MDMC)	Các xã: Diễn An, Diễn Lộc, Diễn Phú, Minh Châu, Diễn Lợi, Diễn Quảng, Diễn Trường và các xã	0,10		
10	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Diễn Phong, tỉnh Nghệ An	Các xã: Diễn Phong, Diễn Hồng, Diễn Tháp và các xã	0,10		
11	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực: Nam Đàn, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Các xã: Diễn Ngọc, Diễn Thịnh, Diễn Kỳ, Diễn Vạn, Diễn Yên và thị trấn Diễn Châu	0,10		
12	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Các xã: Diễn Tân, Diễn Yên, Diễn Mỹ, Diễn Đồng, Diễn Đồng, Diễn Hùng, Diễn Cát	0,08		
13	Hệ thống thoát nước Khu công nghiệp Thọ Lộc	Các xã: Diễn Thọ, Diễn Lộc, Diễn Phú	8,20		
14	Trại sản xuất giống hải sản thuộc Phân viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ (bổ sung diện tích)	Xã Diễn Trung		0,46	
15	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an xã Diễn Cát	Xã Diễn Cát	0,15		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
V	Huyện Yên Thành				
1	Chia lô đất ở vùng Thương Gia Trên xóm Mỹ Khánh	Xã Khánh Thành	0,49		
2	Chia lô đất ở vùng Cây Mút, xóm 12	Xã Mỹ Thành	0,30		
3	Chia lô đất ở vùng cồn Sim, xóm Phú Sơn; đồng cồn Thần, xóm Lâm Thành	Xã Nam Thành	0,05		
4	371 Diễn Châu - 371 Yên Thành	Các xã: Long Thành, Hoa Thành, Tăng Thành, Bắc Thành, Hợp Thành, Trung Thành, Xuân Thành	0,07		
5	376 Đô Lương - 373 Yên Thành	Các xã: Bắc Thành, Trung Thành, Nam Thành, Liên Thành, Công Thành, Mỹ Thành	0,05		
6	Cơ sở sản xuất, gia công, kinh doanh, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng công trình xây dựng và sửa chữa xe cơ giới	Xã Hợp Thành	1,13		
7	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Đức Phát	Xã Công Thành	0,24		
8	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV sau TBA 110kV Yên Thành (E15.21) giữa Đz 476E15.21, Đz 477E15.21 theo phương án đa chia - đa nối	Các xã: Tăng Thành, Phúc Thành, Đồng Thành, Văn Thành	0,09		
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV sau TBA 110kV Yên Thành (E15.21) giữa ĐZ 472E15.21, ĐZ 474E15.21 theo phương án đa chia - đa nối	Các xã: Lý Thành, Liên Thành, Khánh Thành, Bảo Thành, Sơn Thành, Long Thành	0,09		
10	Chống quá tải giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Vĩnh Thành, xã Hợp Thành, xã Phú Thành, xã Thọ Thành, xã Đức Thành, xã Đô Thành, xã Tân Thành, huyện Yên Thành	Các xã: Vĩnh Thành, Phú Thành, Thọ Thành, Đức Thành, Đô Thành, Tân Thành, Hợp Thành và các xã	0,10		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
11	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Đồng Thành, xã Kim Thành, xã Quang Thành, xã Thịnh Thành, xã Đại Thành, xã Bảo Thành, xã Viên Thành, xã Khánh Thành huyện Yên Thành	Các xã: Đồng Thành, Quang Thành, Đại Thành, Bảo Thành, Viên Thành, Liên Thành và các xã	0,60		
12	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản(JICA)	Các xã	0,13		
13	Cải tạo nâng cấp đường dây 971E15.21 sau trạm 110 kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành, Liên Thành, Lý Thành, Mỹ Thành, Minh Thành, Đại Thành, Xuân Thành và các xã	0,03		
14	Giảm trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất Điện năng trạm biến áp: Mỹ Thành 6, Viên Thành 2, Bảo Thành 2, Vĩnh Thành 3, Thọ Thành 2, Tân Thành 2, Tân Thành 4, huyện Yên Thành	Các xã: Mỹ Thành, Viên Thành, Khánh Thành, Thọ Thành, Bảo Thành, Vĩnh Thành, Tân Thành và các xã	0,05		
15	Cây TBA chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp khu vực thành phố Vinh, các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Xã Long Thành, xã Phúc Thành và các xã	0,04		
16	Cây TBA, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp tỉnh Nghệ An	Xã Phúc Thành, xã Tây Thành và các xã	0,05		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
17	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Yên Thành, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An	Các xã: Đồng Thành, Công Thành, Hậu Thành, Long Thành, Viên Thành, Tân Tành, Đức Thành và các xã	0,08		
18	Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Các xã: Liên Thành, Đô Thành, Viên Thành, Đức Thành, Phúc Thành, Đại Thành, Minh Thành, Hùng Thành, Hậu Thành, Lý Thành và Thị trấn Yên Thành	0,08		
19	Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành 1, tỉnh Nghệ An	Các xã: Lãng Thành, Thịnh Thành, Lãng Thành, Kim Thành	0,06		
20	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Các xã: Văn Thành, Hợp Thành, Liên Thành, Minh Thành và các xã	0,05		
21	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Bùn, xóm Kim Chi	Xã Đô Thành	0,40		
22	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Địa Sú, xóm Kim Chi và vùng đồng Rộc Cầu, xóm Yên Hội	Xã Đô Thành	0,79		
23	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch đất ở vùng đồng Bà Phương, xóm Phú Văn; vùng Hầm Hói Sác, xóm Tiên Trung; vùng đồng Hồ Giữa, xóm Phì Nam	Xã Vĩnh Thành	0,49		
24	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch đất ở dân cư tại vùng đồng Ao Cá, xóm 8	Xã Xuân Thành	0,04		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
25	Đường giao thông từ ĐH 238 đi Quốc lộ 48E, đoạn qua xã Quang Thành, huyện Yên Thành	Xã Quang Thành	0,10		
26	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh thủy lợi và đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất vùng lúa trọng điểm xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	1,00		
27	Tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu và công viên trung tâm tại thị trấn Yên Thành (giai đoạn 1) tuyến đường N3	Xã Hoa Thành	0,09		
28	Trường Mầm non xã Lăng Thành	Xã Lăng Thành	0,24		
29	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bắc Cua, xóm 2	Xã Phúc Thành	0,06		
30	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nhà Thờ, xóm Đông Nam	Xã Phúc Thành	0,49		
31	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Lốc, xóm 5	Xã Phúc Thành	0,49		
32	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Dâm, xóm 3	Xã Lý Thành	0,49		
33	Lò đốt rác thải, rác sinh hoạt xã Văn Thành	Xã Văn Thành	0,17		
34	Nhà máy giấy EVER PLUS Nghệ An	Xã Long Thành, xã Tăng Thành	14,74		
35	Trụ sở làm việc công an xã Nam Thành	Xã Nam Thành	0,15		
VI	Huyện Quỳnh Lưu				
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các tuyến đường nội thị thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Tuyến số 4)	Thị trấn Cầu Giát	0,07		
2	Khu Đô thị xã Quỳnh Bá	Xã Quỳnh Bá, xã Quỳnh Hồng	7,15		
3	Dự án Khôi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An (phần còn lại)	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Hồng, Quỳnh Lâm	1,20		
4	Xây dựng tuyến đường ngang số 2 khu du lịch biển Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Nghĩa	1,08		
5	Hạ tầng kỹ thuật chia lô đất ở dân cư vùng Làng Cộ và giáp đập nhà trường thôn 6	Xã Quỳnh Tân	0,24		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
6	Hệ thống kênh chính (Kênh Hữu từ K0+490 đến K3+887; Kênh Tả từ K0+727 đến K4+432) thuộc Dự án Giai đoạn 1 Hệ thống thủy lợi Khe Lại - Vực Mầu	Xã Tân Thắng, xã Quỳnh Thắng	0,76		
7	Chia lô đất ở vùng Quan Điền xóm 11, đồng Rộc Chuôm xóm 4, đồng Đồi Nương xóm 5	Xã Quỳnh Yên	3,86		
8	Chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Hầm Khi, thôn 3	Xã Quỳnh Mỹ	2,96		
9	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở xen cư thôn 2	Xã Ngọc Sơn	0,09		
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Gạo Thề, xóm 2 (tên cũ là thôn 2) (bổ sung diện tích)	Xã Ngọc Sơn	0,04		
11	Sân vận động vùng Yên Lưu, xã Quỳnh Giang	Xã Quỳnh Giang	0,49		
12	Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Châu	Xã Quỳnh Châu	1,46		
13	Mở rộng Trường Mầm non cụm Bắc xã Quỳnh Văn (bổ sung diện tích)	Xã Quỳnh Văn	0,05		
14	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại Hoàng Lan	Xã Quỳnh Bá	0,24		
15	Nhà máy sản xuất gia công giày dép xuất khẩu	Xã Quỳnh Thạch	8,99		
16	Nhà máy may Nam Thuận	Xã Quỳnh Ngọc và xã Quỳnh Yên	8,90		
VII	Thị xã Hoàng Mai				
1	Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hoá) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã, phường: Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc, Quỳnh Dị, Quỳnh Phương, Mai Hùng, Quỳnh Liên	0,66		
2	Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ bờ tả sông Hoàng Mai thuộc Tiểu dự án 3: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	0,02		
3	Tuyến đường số 2, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	3,50		
4	Hạ tầng chia lô đất ở khối 12, phường Mai Hùng (bám đường vực Mầu)	Phường Mai Hùng	0,71		
5	Hạ tầng chia lô đất ở nông thôn xã Quỳnh Vinh (vùng đồng Đập 75 lô)	Xã Quỳnh Vinh	3,30		
6	Hạ tầng chia lô đất ở khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện (Đồng Laga giai đoạn 2 -75 lô)	Phường Quỳnh Thiện	2,82		
7	Hạ tầng chia lô đất ở khối 5, phường Quỳnh Xuân (Vùng khe ngang 127 lô)	Phường Quỳnh Xuân	2,10		
8	Xây dựng Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (phần ngoài hàng rào dự án)	Xã Quỳnh Vinh	0,42		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
9	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Phường Quỳnh Xuân	0,20		
10	Tuyên kết nối số 2 (nâng cấp đường cứu hộ nối QL1A đến Hồ Vực Mầu): Điểm đầu tuyến km0+00 (giao cắt với tuyến đường tránh ngập); điểm cuối giao QL1A tại Km 391+290)	Phường Mai Hùng	0,03		
11	Kiên cố hóa hệ thống kênh tiêu từ cầu Đập Đấp QL48D đến cầu La Man QL1A	Phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Vinh	1,04		
12	Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Hoàng Mai, chống quá tải ĐZ 471E15.17 và kết nối mạch vòng liên thông giữa các ĐZ 471E15.17 và ĐZ 476E15.5	Xã, phường: Quỳnh Vinh, Quỳnh Trang, Mai Hùng	0,15		
13	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực huyện Quỳnh Lưu, Tân Kỳ tỉnh Nghệ An	Xã Quỳnh Lập, Quỳnh Lộc	0,10		
14	Đường trục dọc D1, khu đô thị Hoàng Mai	Phường Quỳnh Dị	1,50		
15	Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông hồi (vị trí số 1)	Xã Quỳnh Lập, xã Quỳnh Lộc	3,00		
16	Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Hồi (vị trí số 2)	Xã Quỳnh Lập	1,00		
17	Mở rộng trường tiểu học Quỳnh Lộc A	Xã Quỳnh Lộc	0,40		
18	Sở chỉ huy diễn tập, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu	Xã Quỳnh Vinh		6,00	
VIII	Thị xã Thái Hoà				
1	Xây dựng tuyến đường ngang nội thị N7 và đường đầu cầu Hiếu 2, thị xã Thái Hòa (tuyến N7) (bổ sung diện tích)	Các phường, xã: Long Sơn, Hòa Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang Tiến, Tây Hiếu	1,00		
2	Đường giao thông từ QL48 đến trung tâm đô thị Đông Hiếu (bổ sung diện tích)	Xã Đông Hiếu	0,12		
3	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp khu vực Nghĩa Đàn - Thái Hòa tỉnh Nghệ An	Phường Long Sơn, phường Hòa Hiếu	0,05		
4	Tuyến đường tránh Quốc lộ 48 đoạn qua trung tâm đô thị Thái Hoà (bổ sung diện tích)	Xã Nghĩa Mỹ, phường Long Sơn, xã Tây Hiếu, xã Nghĩa Tiến	1,80		
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư đồng Đông, xóm Xuân Yên, xã Nghĩa Mỹ	Xã Nghĩa Mỹ	2,00		
6	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư	Phường Hoà Hiếu và phường Long Sơn	1,03		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
7	Hạ tầng chia lô đất ở khối Tân Phú	Phường Hoà Hiếu	0,60		
8	Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và nội thất cao cấp tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Phường Long Sơn	0,50		
IX	Huyện Nghĩa Đàn				
1	Quy hoạch Mở rộng đường đầu nối từ QL.48E đi vào sân vận động xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn	Xã Nghĩa Yên	0,59		
2	Đường giao thông từ quốc lộ 48 (tại Km 41 +800) đến vùng bãi xóm Tân Hồng, xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành	0,47		
3	Đường giao thông liên xã Nghĩa Thọ đi Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	Xã Nghĩa Phú, Nghĩa Thọ	0,24		
4	Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước Đức Trung, xã Nghĩa Đức; C3 Tân Thọ, xã Nghĩa Thọ và kênh tưới, tiêu xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	Các xã: Nghĩa Trung, Nghĩa Thọ, Nghĩa Khánh	1,60		
5	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Các xã: Nghĩa Lộc, Nghĩa Hưng, Nghĩa Lâm, Nghĩa Trung, Nghĩa Hội, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lợi, Nghĩa Đức, Nghĩa Long, Nghĩa Yên, Nghĩa Mai, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Minh và các xã khác	0,09		
6	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.2 sau trạm 110kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 35kV từ cột 1 đến cột 69	Xã Nghĩa Thành và các xã	0,03		
7	Đường dây 35kV cấp điện cho trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	Xã Nghĩa Thọ	0,02		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
8	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Các xã: Nghĩa Yên, Nghĩa Hồng, Nghĩa An, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Nghĩa Thắng và các xã	0,12		
X	Huyện Quỳnh Hợp				
1	Xây dựng đập Bản Chiềng xã Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,12		
2	Giảm trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất Điện năng trạm biến áp: Nghĩa Thọ 2, Làng Giày, Nghĩa Bình 5, Nghĩa An 3, Nghĩa Khánh 4, Điện lực Nghĩa Đàn - Thái Hòa và trạm biến áp Châu Lý 3,4, Xuân Thành 1, Quang Tiến, C4, Văn Lợi 2 huyện Quỳnh Hợp	Các xã: Châu Thái, Nghĩa Xuân, Châu Lý, Tam Hợp, Minh Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Thọ Hợp	0,01		
3	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Châu Thái 3, Nghĩa Xuân 1-Đoàn Kết, Châu Lý 5, Đồng Hợp 1, Đồng Hợp 3, Tam Hợp 4, Văn Lợi 2, Châu Đình 3, Thọ Hợp 4 Điện lực Quỳnh Hợp; TBA Bản Chiềng, Kim Sơn 2, Châu Hạnh 5 Điện lực Quỳnh Châu quản lý	Các xã: Châu Thái, Nghĩa Xuân, Châu Lý, Đồng Hợp, Tam Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Thọ Hợp	0,01		
4	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực các huyện: Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong, tỉnh Nghệ An	Thị trấn Quỳnh Hợp, xã Minh Hợp, xã Nghĩa Xuân, xã Châu Lý và các xã	0,01		
5	Mở rộng nhà văn hóa Đồn Mộng	Xã Châu Quang	0,33		
6	Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Bản Áng, xã Châu Quang	Xã Châu Quang	0,25		
7	Quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp	Xã Châu Quang	2,12		
XI	Huyện Quỳnh Châu				
1	Xây dựng khu tái định cư xen dầm sau Đập phụ 1	Xã Châu Bình	2,00	1,00	
2	Xây dựng đường dây 220 Kv Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống	Các xã: Châu Nga, Châu Thắng, Châu Hạnh, Châu Hội		0,35	
3	Xây dựng Trường Mầm non xã Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,56		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Xây dựng Trường cấp 2 Châu Tiến	Xã Châu Tiến	0,80		
5	Xây dựng đường Tạ Lọng đi Vang Cu	Xã Châu Tiến	0,24		
6	Đường dây và TBA110kV Quỳnh Châu	Xã Châu Thắng, xã Châu Tiến	1,20		
7	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTDN khu vực các huyện: Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong	Các xã: Châu Bình, Châu Nga, Châu Tiến, Hoa Tiến	0,61		
8	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Nật Trên	Xã Châu Hoàn	0,08		
9	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Xẹt 1	Xã Châu Thắng	0,04		
XII	Huyện Quế Phong				
1	Dự án đường dây 220 KV Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống (phần đường dây trên lãnh thổ Việt Nam)	Các xã: Thông Thụ, Đồng Văn, Tiên Phong và Mường Nọc	0,03		
2	Xây dựng các cầu trọng yếu và các tuyến đường hai đầu cầu trên địa bàn huyện Quế Phong (Cầu Na Phầy - Đồn Chám, xã Mường Nọc; Cầu vượt lũ bản Cẩm, xã Cẩm Muộn; Cầu Long Thắng và đường vào khu tái định cư (các điểm dân cư bản Xắng, bản Quạ, xã Hạnh Dịch)	Xã Mường Nọc, xã Cẩm Muộn, xã Hạnh Dịch	0,87		
3	Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong	Xã Châu Kim	0,85		
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện đầu tư 2022 -2023	Các xã: Tri Lễ, Thông Thụ, Châu Thôn, Hạnh Dịch, Cẩm Muộn, Tiên Phong và các xã	0,20	1,00	0,20
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020 (phân kỳ năm 2021)	Các xã: Tri Lễ, Quang Phong, Tiên Phong, Thông Thụ, Đồng Văn, Hạnh Dịch và các xã	0,15	1,00	

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
6	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Châu Thái 3, Nghĩa Xuân 1 - Đoàn Kết, Châu Lý 5, Đồng Hợp 1, Đồng Hợp 3, Tam Hợp 4, Văn Lợi 2, Châu Đình 3, Thọ Hợp 4 Điện lực Quỳnh Hợp; TBA Bản Chiềng, Kim Sơn 2, Châu Hạnh 5 Điện lực Quỳnh Châu quản lý	Thị trấn Kim Sơn, xã Quang Phong	0,10		
7	Tuyến đường tránh lũ và cứu hộ, cứu nạn cho các xã Quế Sơn, Mường Nọc và xã Châu Kim, huyện Quế Phong (giai đoạn 1)	Xã Mường Nọc và xã Châu Kim	0,15		
8	Đường dây 110kV đầu nối Thủy điện Châu Thôn	Xã Châu Thôn	0,06		
9	Đồn Biên phòng Hạnh Dịch (517) tại xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	Xã Hạnh Dịch			1,60
XIII	Huyện Tương Dương				
1	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hữu Khuông	Xã Hữu Khuông		0,37	
XIV	Huyện Con Cuông				
1	Cầu khe Mọi, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	Xã Lục Dạ	0,50		
2	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Nhà cụ Vi Văn Khang, xã Môn Sơn, huyện Con Cuông	Xã Môn Sơn	0,90		
3	Nhà máy thủy điện Suối Choăng	Xã Châu Khê	0,60		
XV	Huyện Anh Sơn				
1	Chia lô đầu giá đất ở thôn 5	Xã Long Sơn	0,33		
2	Xây dựng hồ chứa nước Khe Rắt	Xã Hùng Sơn	3,36		
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn để phát triển sản xuất các vùng nguyên liệu ở huyện Anh Sơn	Xã Hội Sơn	0,20		
4	Trang trại tổng hợp chăn nuôi và trồng trọt tại xã Lĩnh Sơn huyện Anh Sơn	Xã Lĩnh Sơn	2,07		
5	Mở rộng Nhà máy sản xuất gỗ ván sợi MDF - Khu công nghiệp Tri Lễ	Xã Khai Sơn	2,20		
6	Xây dựng nhà văn hóa Thôn Tân Cát	Xã Bình Sơn	0,05		
7	Xây dựng Trường Mầm non trung tâm xã Bình Sơn (vị trí mới)	Xã Bình Sơn	0,19		
8	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An	Các xã: Thành Sơn, Cao Sơn, Phúc Sơn, Tường Sơn	0,08		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
9	Xây dựng đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương (bổ sung diện tích)	Các xã: Tương Sơn, Hoa Sơn, Hội Sơn, Phúc Sơn, Long Sơn, Khai Sơn, Cao Sơn, Lĩnh Sơn	0,01		
10	Xây dựng nhà thờ giáo họ Đình Tân thuộc giáo xứ Lăng Điền	Xã Đức Sơn	0,02		
XVI	Huyện Tân Kỳ				
1	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Quỳnh Lưu, huyện Tân Kỳ	Các xã: Tân An, Tân Hương, Nghĩa Phúc	0,06		
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại khối 2 và khối 4	Thị trấn Tân Kỳ	0,11		
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông và công trình trên tuyến trên địa bàn huyện Tân Kỳ (tuyến Lạt - Làng Rào, Hương Sơn - Phú Sơn, Đồng Lau - Thung Mòn)	xã Kỳ Sơn, Tân Hương, Hương Sơn, Phú Sơn, Tiên Kỳ, Đồng Văn, Giai Xuân, Tân Xuân	0,98		
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại khối 6	Thị trấn Tân Kỳ	0,50		
5	Cải tạo nâng cấp ĐZ 971TGNT; 971TGGX; 971TGTK lên vận hành cấp điện áp 35kV	Các xã: Kỳ Tân, Tân Long, Nghĩa Hoàn, Giai Xuân, Nghĩa Thái, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hợp, Tân Phú	0,40		
6	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Tân Kỳ và trạm trung gian Minh Hợp	Thị trấn, Kỳ Sơn	0,08		
7	Thao trường bắn xã Kỳ Tân	Xã Kỳ Tân		4,65	
8	Đường dây và TBA 110kV Tân Kỳ đi qua địa bàn xã Kỳ Tân	Xã Kỳ Tân		0,08	
XVII	Huyện Đô Lương				
1	Đường giao thông quy hoạch 36m trước Trường trung học phổ thông Đô Lương I (mới tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương)	Xã Yên Sơn	1,98		
2	Xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 480m ³ /ngày đêm, huyện Đô Lương	Xã Lạc Sơn	2,00		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
3	Giải phóng mặt bằng, xây dựng khu chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Bông Cống, thị trấn Đô Lương và Vùng Đồng Mũi Bạc, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương	Thị trấn, Yên Sơn	7,00		
4	Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam đoạn Km2+600 - Km3+557, huyện Đô Lương (thuộc địa phận xã Giang Sơn Tây)	Xã Giang Sơn Tây	1,30		
5	Xây dựng tuyến đường từ QL.7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 1 lý trình từ Km0+00 đến Km2+500) (bổ sung diện tích)	Thị trấn Đô Lương, xã Yên Sơn, xã Văn Sơn	0,36		
6	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương (bổ sung diện tích)	Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lạc Sơn, Tân Sơn, Xuân Sơn	0,15		
7	Di dời đường điện cao thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương.	Các xã: Tân Sơn, Thịnh Sơn, Lạc Sơn	0,04		
8	Di dời đường điện trung thế, hạ thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn	Xã Tân Sơn	0,02		
9	Di dời đường điện trung thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL 7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (đoạn từ hồ điều hòa đến QL.46)	Các xã: Đà Sơn, Yên Sơn, thị trấn Đô Lương	0,02		
10	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA số 4 Thái Sơn, 2 Giang Sơn Đông, 2 Hòa Sơn, 3 Mỹ Sơn, 3 Bắc Sơn, 4 Trù Sơn, 7 Đại Sơn, 2 Yên Sơn, 2 Văn Sơn, do điện lực Đô Lương quản lý	Các xã: Thái Sơn, Giang Sơn Đông, Hòa Sơn, Mỹ Sơn, Bắc Sơn, Trù Sơn, Đại Sơn, Yên Sơn, Văn Sơn	0,04		
11	Di dời đường điện thực hiện công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá đất ở tại vùng Xí nghiệp gạch cũ, xã Đông Sơn (bổ sung diện tích)	Xã Đông Sơn	0,10		
12	Xây dựng tuyến đường giao thông từ QL7B vào xóm 2,3 và xóm 4 xã Quang Sơn, huyện Đô Lương	Xã Quang Sơn	1,20		
13	Xây dựng Trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	0,03		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
14	Hạ ngầm tuyến đường dây trung thế ĐZ 376.E15.4 từ cột số 14 đến cột số 20 đoạn qua xã Văn Sơn, huyện Đô Lương	Xã Văn Sơn	0,20		
15	Đường giao thông từ cầu Đồng Hai, xã Hiến Sơn đi đường Khuôn Đại Sơn, huyện Đô Lương	Xã Hiến Sơn	0,40		
16	Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam đoạn Km0+00 - Km0+890, huyện Đô Lương (thuộc địa phận xã Giang Sơn Đông)	Xã Giang Sơn Đông	1,30		
17	Đường giao thông qua Trường THCS Lý Nhật Quang	Xã Yên Sơn	1,10		
18	Giải phóng mặt bằng, xây dựng khu chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Cựa Làng, xóm 7, xã Trù Sơn huyện Đô Lương	Xã Trù Sơn	0,30		
19	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Các xã: Quang Sơn, Thượng Sơn, Nhân Sơn, Tân Sơn, Trung Sơn, Minh Sơn, Trảng Sơn	0,10		
20	Quy hoạch mở rộng sân thể thao xóm 7, xã Trù Sơn	Xã Trù Sơn	0,20		
21	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Đô Lương, Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Các xã: Hồng Sơn, Trù Sơn, Hiến Sơn, Quang Sơn, Minh Sơn, Thuận Sơn	0,01		
22	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan hợp tác Quốc tế nhật bản (JICA) bổ sung diện tích	Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lưu Sơn và thị trấn	0,19		
23	Mở rộng Trường Mầm non xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương	Xã Xuân Sơn	0,60		
24	Đường vào UBND xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương	Xã Ngọc Sơn	1,10		
25	Cải tạo, nâng cấp QL7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích)	Xã Hoà Sơn, xã Lưu Sơn và thị trấn Đô Lương	0,16		
XVIII	Huyện Thanh Chương				
1	Dự án đường dây ĐZ 220kV Tương Dương - Đô Lương	Xã Cát Văn	0,16		
2	Mở rộng trường Mầm non Thanh Yên	Xã Thanh Yên	0,25		
3	Nhà văn hóa xóm 4 xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương	Xã Thanh Hương	0,11		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 46C đi đập Cao Điền xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	Xã Thanh Liên	0,30		
5	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 46C qua sân vận động đi thôn Chi Thịnh	Xã Thanh Chi	0,10		
6	Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 46C vào nghĩa trang Liệt sỹ xã Thanh Chi đi thôn Chi Hòa	Xã Thanh Chi	0,15		
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Sao Nha, xóm Mai Trung, xã Thanh Mai	Xã Thanh Mai	0,50		
8	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bãi 15, xóm Liên Trường, xã Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,65		
9	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Đội 2, xóm Liên Khai, xã Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,76		
10	Cải tạo, nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Thanh Khê, Nghĩa Thuận, Quỳnh Tam	Các xã: Thanh Khê, Thanh Thủy, Thanh Hà, Thanh Chi	0,26		
11	Cải tạo, nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Hạnh Lâm và trung gian Thượng Sơn	Các xã: Hạnh Lâm, Thanh Mỹ, Thanh Nho, Thanh Đức, Thanh Sơn	0,30		
12	Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An	Các xã: Thanh Giang, Thanh Xuân, Thanh Đồng, Thanh Phong	0,05		
13	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nam Đàn, Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Xã Thanh Lương	0,04		
14	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Thanh Chương, Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Thanh Lương, Thanh Xuân, Thanh Phong, Thanh Mỹ, Thanh Tùng, Thanh Khê, Đồng Văn, Thanh Ngọc, thị trấn Dùng	0,12		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
15	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)	Xã Phong Thịnh	0,02		
16	Đường nối từ đường mòn HCM vào vùng nguyên liệu trồng chè, cam thuộc xóm Thành Công - Xí nghiệp chè Hạnh Lâm xã Thanh Đức; Tuyến nối QL46C đi xóm Tân Hợp xã Thanh Tiên (bổ sung diện tích)	Xã Thanh Tiên và xã Thanh Đức	1,00		
XIX	Huyện Nam Đàn				
1	Trụ sở UBND xã Trung Phúc Cường (Vùng kè kinh, xóm Quảng Xá)	Xã Trung Phúc Cường	0,41		
2	Chia lô đất ở tại thị trấn (vùng Khe Đĩa) khối Hồ Sơn	Thị trấn Nam Đàn	0,80		
3	Chia lô đất ở tại xã Nam Kim (Thẩm Gôm, xóm 9)	Xã Nam Kim	0,66		
4	Chia lô đất ở tại xã Nam Kim (Cầu cho xóm 1 Vùng 2)	Xã Nam Kim	0,99		
5	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở vùng Khuỷng, xóm Nhận Tháp; xã Hồng Long	Xã Hồng Long	1,10		
6	Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	Các xã: Hùng Tiến, Kim Liên, Nam Lĩnh, Nam Giang, Xuân Hòa	2,68		
7	Dự án đường giao thông nối Quốc lộ 46 đến khu di tích Kim Liên và đền Nhận Tháp xã Hồng Long	Các xã: Hùng Tiến, Hồng Long, Kim Liên, Xuân Lâm	8,72		
8	Dự án phân lô đất ở Vùng Cửa Đình, xóm Hải Phong	Xã Xuân Hòa	0,63		
9	Quy hoạch tại vùng đất Cột Mèo, xóm 9, xã Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn	0,18		
10	Trụ sở công an xã Nam Giang	Xã Nam Giang	0,14		
11	Trụ sở công an xã Nam Thanh	Xã Nam Thanh	0,15		
XX	Huyện Hưng Nguyên				
1	Chia lô đất ở tại xóm 5, Hưng Thịnh	Xã Hưng Thịnh	0,40		
2	Chia lô đất ở để đầu tư tại vùng Ốc phía Đông đường 8B	Xã Xuân Lam	1,70		
3	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Yên Thành, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Yên Nam	0,05		
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, các huyện: Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn	Thị trấn Hưng Nguyên, xã Xuân Lam, xã Hưng Đạo	0,05		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
5	Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Thái Hòa, các huyện: Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Đô Lương, Thanh Chương, Nghi Lộc	Xã Hưng Yên Bắc	0,02		
6	Cây TBA giảm bán kính cấp điện các TBA số 3 Nam Nghĩa, số 2 Hùng Tiến 3, số 4 Nam Giang, số 2, 5 Khánh Sơn 2; số 8 Kim Liên; số 5 thị trấn; số 3 Nam Hưng; số 2 Nam Thanh 1 và TBA số 4 Hưng Mỹ, số 1 Nam Cát, số 3 Hưng Châu	Xã Hưng Mỹ, xã Hưng Châu	0,02		
7	Cây TBA giảm bán kính cấp điện các TBA số 7 Nghi Hoa, 9 Nghi Trung, 1 Nghi Văn; 2, 6 Nghi Liên; 9, 11 Nghi Yên; Xà Rạ; 1 Nam Yên; 2, 5, 7, 10 Nghi Kiều; 2, 3 Nghi Thuận; 5 Nghi Hoa; 5 Nghi Yên; 2 Nghi Mỹ huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Yên Nam	0,02		
8	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực các xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiến, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long huyện Nghi Lộc	Xã Hưng Yên Bắc, Hưng Tây	0,01		
9	Xây dựng Trạm y tế xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	0,23		
10	Trường Mầm non Hưng Lĩnh, xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	0,10		
11	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê bao xã Hưng Đạo (đoạn từ ngã ba Hoàng Cẩn - Lam Trà đến công ông Huỳnh), xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Đạo	2,50		
12	Quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Làng Bật (giai đoạn 2) xóm 2, xóm 3, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Yên Nam	0,50		
13	Quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng xen dăm, xóm 8, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Yên Nam	0,50		
14	Đường giao thông xóm 1 đi xóm 8, xã Hưng Yên Nam	Xã Hưng Yên Nam	0,70		
15	Công trình: Xây dựng đường giao thông Tân Mỹ, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,55		
16	Công trình: Mở rộng, nâng cấp đường giao thông liên xã Hưng Tân - Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,25		
17	Tuyến đường lên nghĩa trang Làng Nam	Xã Hưng Tân	0,20		
18	Công trình đường giao thông vào khu công nghệ cao xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,18		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử dụng		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
19	Công trình: Nâng cấp tuyến đường giao thông vào Trung Thượng và khu công nghệ cao xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,19		
20	Công trình: Xây dựng tuyến đường Nghĩa trang làng Đông xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,10		
21	Công trình: Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ xóm 2 cũ lên nghĩa trang làng Trung Thượng xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Tân	0,06		
	Tổng cộng		301,45	16,41	1,80